

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 24
QUYỂN THỨ 598
HỘI THỨ MƯỜI SÁU

Phần
BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
Thứ 6

Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ-tát năng hành được như thế thời chẳng duyên sắc thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thọ tướng hành thức thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên sắc cho đến thức bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ-tát năng hành được như thế thời chẳng duyên nhãn thanh tịnh mà

hành, cũng chẳng duyên nhĩ tử thiệt thân ý thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên nhãn cho đến ý bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành được như thế thời chẳng duyên sắc thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên sắc cho đến pháp bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên nhãn thức thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên nhĩ tử thiệt thân ý thức thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên nhãn thức cho đến ý thức bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên danh sắc thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên danh sắc bản tánh

thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên ngã thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả khiến tác giả, khởi giả đặng khởi giả, thọ giả khiến thọ giả, tri giả khiến tri giả, kiến giả khiến kiến giả, thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên ngã cho đến khiến kiến giả bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên điên đảo thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên kiến thú, các che thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên điên đảo kiến thú các che bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên duyên khởi thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này

đã biết khắp được sở duyên duyên khởi bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên cõi Dục Sắc Vô Sắc thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên cõi Dục Sắc Vô sắc bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên bố thí xan tham thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát-nhã ác huệ thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên bố thí xan tham cho đến bát-nhã ác huệ bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên địa giới thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên địa giới cho đến thức giới bản tánh thanh

tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên vô trước thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên vô trước bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên niệm trụ thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi, vô lượng thần thông thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên niệm trụ cho đến thần thông bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên tĩnh lự, giải thoát, đấng trì đấng chí thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên tĩnh lự, giải thoát, đấng trì đấng chí bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên minh và giải thoát thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên minh và giải thoát bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên tận trí, vô sanh trí nhất thiết trí thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên tận trí, vô sanh trí, nhất thiết trí bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên tất cả hữu tình các pháp thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát này đã biết khắp được sở duyên tất cả hữu tình các pháp bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các

Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng duyên tất cả thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát năng đã thông suốt được sở duyên tất cả bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ-tát thông suốt sở duyên tất cả bản tánh thanh tịnh là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng thấy đây là sắc cho đến thức, đây do sắc cho đến thức, đây thuộc sắc cho đến thức, đây theo sắc cho đến thức. Các Bồ-tát này vì chẳng thấy pháp sắc thấy như thế nên mới đối sắc thấy chẳng cất cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên sắc thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng thấy đây là nhãn cho đến ý, đây do nhãn cho đến ý, đây thuộc nhãn cho đến ý, đây theo nhãn cho đến ý. Các Bồ-tát này vì chẳng thấy pháp nhãn thấy như thế nên mới đối nhãn thấy

chẳng cất cao, chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên nhãn thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là sắc cho đến pháp, đây do sắc cho đến pháp, đây thuộc sắc cho đến pháp, đây theo sắc cho đến pháp. Các Bồ-tát này vì chẳng thấy pháp sắc thấy nên mới đối sắc thấy chẳng cất cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên sắc thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là nhãn thức cho đến ý thức, đây do nhãn thức cho đến ý thức, đây thuộc nhãn thức cho đến ý thức, đây theo nhãn thức cho đến ý thức. Các Bồ-tát này chẳng thấy pháp nhãn thức thấy như thế nên mới đối nhãn thức thấy chẳng cất cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên nhãn thức thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành nhãn là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành sắc là quá khứ vị lai hiện tại; cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành nhãn thức là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức là quá khứ vị lai hiện tại. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là ngã ngã sở, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là ngã ngã sở; thời chẳng hành nhãn là ngã ngã sở, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý là ngã ngã sở; thời chẳng hành sắc là ngã ngã sở, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là ngã ngã sở; thời chẳng hành nhãn thức là ngã ngã sở, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức là ngã ngã sở. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là vui

là khổ thấy; thời chẳng hành nhãn là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý là vui là khổ thấy; thời chẳng hành sắc là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là vui là khổ thấy; thời chẳng hành nhãn thức là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành nhữ tỷ thiết thân ý thức là vui là khổ thấy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức thuộc ngã chẳng nào khác; thời chẳng hành nhãn thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp thuộc ngã chẳng nào khác; thời chẳng hành nhãn thức thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành nhữ tỷ thiết thân ý thức thuộc ngã chẳng nào khác. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối sắc cho đến thức chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô

tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác.

Đôi nhãn cho đến ý cũng chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác.

Đôi sắc cho đến pháp cũng chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác, chẳng hành không tạo tác.

Đôi nhãn thức cho đến ý thức chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác. Vì có sao?

Thiện Dũng Mãnh! Các pháp như thế tất cả đều có ý chấp động chuyển hý luận ái thú. Nghĩa là ta năng hành động chuyển như thế; ta đối đây hành

hý luận như thế; ta do đây hành ái thú như thế; ta nương đây ý chấp như thế. Trong đây Bồ-tát biết trọn tất cả ý chấp động chuyển hý luận ái thú hại các vô tri vô sở ý chấp. Vì không ý chấp nên đều không sở hành, cũng không chấp tạng. Vì không chấp tạng nên không bị trói buộc, cũng không lìa buộc, không sở phát khởi, cũng không đẳng khởi. Như vậy Bồ-tát hại các ý chấp tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối sắc cho đến thức chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đối nhãn cho đến ý cũng chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đôi sắc cho đến pháp chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đôi nhãn thức cho đến ý thức cũng chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang. Vì có sao?

Thiện Dũng Mạnh! Các pháp như thế có tâm có tứ, có hành có quán. Trong đây Bồ-tát biết trọn tất có tâm có tứ, có hành có quán, hại tất cả hành. Biết khắp các hành tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là tuyên nói hạnh các Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mạnh Bồ-tát Ma-ha-tát thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn.

Liền đây Phật bảo Thiện Dũng Mạnh rằng: Như vậy như vậy. Như người vừa nói.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nhãn cho đến ý chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Sắc cho đến pháp chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nhãn thức cho đến ý thức chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Danh sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Duyên khởi chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tạp nhiễm chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Nghiệp quả chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Điên đảo kiến thú các che chẳng thể nghĩ bàn, nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Cõi Dục, Sắc, Vô sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả khiến tác giả, khởi giả đặng khởi giả, thọ giả khiến thọ giả, tri giả khiến tri giả, kiến giả khiến kiến giả chẳng thể nghĩ bàn, nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng thể nghĩ bàn nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Hữu tình giới pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát-nhã ác huệ chẳng thể nghĩ bàn, nên BỒ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tham sân si chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Vô lượng thần thông chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tĩnh lực giải thoát, đẳng trì đẳng chí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Khổ tập diệt đạo chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Minh và giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật địa chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Pháp Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Trí quá khứ vị lai hiện tại chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Vô trước trí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Niết-bàn chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Phật Pháp Tăng bảo chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì có sao?

Thiện Dũng Mãnh! Vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng phải tâm sanh ra vậy gọi chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng sanh tâm vậy gọi chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu bảo tâm sanh, đây là điên đảo, bảo tâm chẳng sanh cũng là điên đảo. Nếu thông suốt được tâm và tâm sở đều không sở hữu thì chẳng điên đảo.

Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải bản tánh tâm có sanh có khởi có tận có diệt. Thiện Dũng Mãnh! Tương ưng với điên đảo bảo tâm tâm sở có sanh có khởi có tận có diệt.

Thiện Dũng Mãnh! Phải biết tâm trong đây khá khai thị, do điên đảo khởi cũng khá khai thị.

Thiện Dũng Mãnh! Ngu phu dị sanh chẳng thể giác liễu tâm khá khai thị, và chẳng giác liễu từ điên đảo khởi cũng khá khai thị được. Bởi chẳng giác liễu khá khai thị nên đối tâm xa lìa chẳng năng chánh biết, cũng chẳng chánh biết xa lìa sở duyên.

Bởi đây chấp đắm tâm tức là ngã, tâm là ngã sở, tâm nương nơi ngã, tâm từ ngã sanh. Kia chấp tâm rồi, lại chấp là thiện, hoặc chấp phi thiện, hoặc chấp là vui, hoặc chấp là khổ, hoặc chấp là đoạn, hoặc chấp là thường, hoặc chấp kiến thủ, hoặc chấp các che, hoặc chấp điên đảo, hoặc chấp bố thí xan tham, hoặc chấp trì giới phạm giới, hoặc chấp an nhẫn giận dữ, hoặc chấp tinh tiến lười biếng, hoặc chấp tinh lự tán loạn, hoặc chấp bát-nhã ác huệ,

hoặc chấp ba cõi, hoặc chấp duyên khởi, hoặc chấp danh sắc, hoặc chấp tham sân si, hoặc chấp ganh ghét keo rít thảy, hoặc chấp ngã mạn thảy, hoặc chấp khổ tập diệt đạo, hoặc chấp bốn đại không thức, hoặc chấp hữu tình pháp giới, hoặc chấp niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi, hoặc chấp tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí, hoặc chấp vô lượng thần thông, hoặc chấp minh và giải thoát, hoặc chấp tận trí, vô sanh trí, hoặc chấp vô tạo tác trí, hoặc chấp Phật Pháp Tăng bảo, hoặc chấp Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật địa, hoặc chấp pháp Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật, hoặc chấp vô trước trí, hoặc chấp Bát-niết-bàn, hoặc chấp Phật trí, hoặc chấp tướng hảo, hoặc chấp cõi Phật, hoặc chấp Thanh văn viên mãn, hoặc chấp Độc giác viên mãn, hoặc chấp Bồ-tát viên mãn, hoặc chấp các tạp nhiễm thanh tịnh khác nữa.

Thiện Dũng Mạnh! Chúng các Bồ-tát đối các thứ pháp môn như thế chẳng sanh biết thấy chấp đắm hữu tình khởi ra pháp tâm tâm sở điên đảo, đối tất cả xứ quyết chẳng phát khởi tâm điên đảo, cũng chẳng nương tâm khởi các điên đảo. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Chúng các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa xa lìa pháp tâm tâm sở điên đảo, chứng tâm bản tánh thanh tịnh minh bạch đối trong trọn không khởi tâm tâm pháp.

Thiện Dũng Mạnh! Ngu phu dị sanh nương cảnh sở duyên khởi tâm tâm sở, chấp có sở duyên, chấp có tất cả tâm và tâm sở. Chúng các Bồ-tát biết sở duyên kia và khởi ra pháp tâm tâm sở kia đều không sở hữu, vậy nên chẳng sanh pháp tâm tâm sở. Bồ-tát quán sát tất cả pháp tâm tâm sở như thể bản tánh thanh tịnh, bản tánh minh bạch. Ngu phu điên đảo vọng sanh tạp nhiễm, lại khởi nghĩ này:

Do cảnh sở duyên sanh tâm tâm sở. Vì biết rõ sở duyên không sở hữu vậy, nên pháp tâm tâm sở đều chẳng sanh được, đã chẳng sanh được cũng không trụ diệt. Pháp tâm tâm sở bản tánh minh tịnh, lìa các tạp nhiễm, thanh bạch nên vui. Tâm tánh chẳng sanh cũng không trụ diệt, cũng chẳng khiến pháp có sanh trụ thảy; bởi các ngu phu vọng chấp việc đây.

Như vậy Bồ-tát biết tâm tâm sở bản tánh chẳng sanh cũng chẳng trụ diệt tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi hành như thế chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta nay nương đây mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta nay do đây mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta nay theo đây mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ-tát khởi nghĩ này vậy: Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây do Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây thuộc Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kia do vì nghĩ đây chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ-tát đối các Bát-nhã Ba-la-mật-đa không thấy không đặc mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mãnh thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành vô thượng, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành thanh tịnh, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành minh bạch, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành vô sanh, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành vô diệt, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành vượt ra, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là hành khó phục.

Nghĩa là các ác ma hoặc ma quyến thuộc hoặc hành hữu tướng hữu sở đặc khác, hoặc ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến

giả; sở hữu các kiến; hoặc đoạn thường kiến, hoặc các uẩn kiến, hoặc các xứ kiến, hoặc các giới kiến, hoặc chư Phật kiến, hoặc chư Pháp kiến, hoặc chư Tăng kiến, hoặc Niết-bàn kiến, hoặc tướng chứng đắc, hoặc tăng thượng mạn, hoặc hành tham sân si, hoặc hành điên đảo các che, hoặc kẻ vượt đường sá mà chạy tới, đều chẳng năng đề dệp được. Vậy nên Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vượt các thế gian không ai kịp được, rất tôn rất thắng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vượt các thế gian, không ai kịp được, rất tôn rất thắng. Tất cả ác ma hoặc ma Thiên tử quân chúng quyến thuộc đều chẳng thể đề dệp được. Cho đến chấp trước Niết-bàn tướng tánh, có bao các kiến cũng chẳng thể đề được. Tất cả hành ngu phu dị sanh thấy đối hạnh sở hành của Bồ-tát đây đều chẳng thể dệp được.

Thiện Dũng Mãnh! Hành của Bồ-tát đây ngu phu dị sanh đều chỗ chẳng có, Hữu học, Vô học, Độc giác, Thanh văn cũng chỗ chẳng có.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác nếu có hành đây lẽ chẳng nói gọi Thanh văn Độc giác, nên

gọi BỒ-tát vì sẽ được Như Lai bốn vô sở úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác không có hành đây nên chẳng gọi BỒ-tát, chẳng được Như Lai bốn vô sở úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! BỒ-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là bậc công đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bốn vô sở úy thấy. Chúng các BỒ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lấy năng chứng được bốn vô sở úy thấy làm sự nghiệp sở tác. Nếu các BỒ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chóng năng chứng được bốn vô sở úy thấy công đức Như Lai.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các BỒ-tát chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, nhờ sức đại nguyện, hoặc sức các Như Lai hộ trì, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chóng năng nhiếp thọ được bốn vô sở úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác chẳng năng nguyện cầu bốn vô sở úy thấy công đức chư Phật; chư Phật Thế Tôn cũng chẳng hộ niệm khiến kia chứng được bốn vô sở úy thấy.

Thiện Dũng Mãnh! Chúng các BỒ-tát nhờ sức đại nguyện và sức các Như Lai hộ trì, nên năng

chúng được bốn vô úy thấy. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm định năng thu được bốn hiểu vô ngại. Những gì gọi là bốn hiểu vô ngại? Hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu lời vô ngại, hiểu biện vô ngại, như thế gọi là bốn hiểu vô ngại. Chúng các Bồ-tát trọn nên bốn hiểu vô ngại như thế, mặc dù chưa chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhờ sức đại nguyện, tức năng nhiếp thọ được bốn vô úy thấy công đức chư Phật. Chư Phật Thế Tôn biết kia trọn nên bốn hiểu vô ngại là căn lành hơn hết vậy. Biết kia đã được bậc công đức Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vậy, nên đem sức thần thông cần gia hộ niệm, khiến kia nhiếp thọ bốn vô úy thấy công đức chư Phật. Vậy nên Bồ-tát muốn cầu chứng được bốn hiểu vô ngại, muốn cầu nhiếp thọ bốn vô úy thấy căn lành công đức nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chớ sanh chấp trước.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thông suốt các pháp hoặc nhân hoặc tập hoặc một hoặc diệt, không có chút pháp nào chẳng hợp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này như thật biết rõ tướng các pháp nhân tập diệt đạo. Biết tướng pháp nhân tập diệt

đạo rồi đối sắc chẳng tu chẳng khiến, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng tu chẳng khiến. Đối nhãn chẳng tu chẳng khiến, đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng chẳng tu chẳng khiến. Đối sắc chẳng tu chẳng khiến, đối thanh hương vị xúc pháp cũng chẳng tu chẳng khiến. Đối nhãn thức chẳng tu chẳng khiến, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng chẳng tu chẳng khiến. Đối danh sắc chẳng tu chẳng khiến. Đối nhiễm tịnh chẳng tu chẳng khiến. Đối duyên khởi chẳng tu chẳng khiến. Đối điên đảo kiến thú các che ái hành chẳng tu chẳng khiến. Đối tham sân si chẳng tu chẳng khiến. Đối cõi Dục Sắc Vô sắc chẳng tu chẳng khiến. Đối địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng tu chẳng khiến. Đối hữu tình giới pháp giới chẳng tu chẳng khiến. Đối ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả chẳng tu chẳng khiến. Đối đoạn thường kiến chẳng tu chẳng khiến. Đối bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lực tán loạn, bát-nhã ác huệ chẳng tu chẳng khiến. Đối niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi chẳng tu chẳng khiến. Đối tinh lực, giải thoát, đấng trì đấng chí chẳng tu chẳng khiến. Đối dứt điên đảo chẳng tu chẳng khiến. Đối khổ tập diệt đạo chẳng tu chẳng khiến. Đối vô lượng thần thông chẳng tu

chẳng khiến. Đồi tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí chẳng tu chẳng khiến. Đồi dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật địa chẳng tu chẳng khiến. Đồi pháp dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật chẳng tu chẳng khiến. Đồi chỉ quán chẳng tu chẳng khiến. Đồi Niết-bàn chẳng tu chẳng khiến. Đồi tri kiến quá khứ vị lai hiện tại chẳng tu chẳng khiến. Đồi vô trước trí chẳng tu chẳng khiến. Đồi Phật trí chẳng tu chẳng khiến. Đồi vô úy thấy các Phật công đức chẳng tu chẳng khiến. Vì có sao?

Thiện Dũng Mãnh! Sắc không tự tánh chẳng thể tu khiến, thọ tướng hành thức cũng không tự tánh chẳng thể tu khiến. Nhãn không tự tánh chẳng thể tu khiến, nhĩ tử thiệt thân ý cũng không tự tánh chẳng thể tu khiến. Sắc không tự tánh chẳng thể tu khiến, thanh hương vị xúc pháp cũng không tự tánh chẳng thể tu khiến. Nhãn thức không tự tánh chẳng thể tu khiến, nhĩ tử thiệt thân ý thức cũng không tự tánh chẳng thể tu khiến. Danh sắc không tự tánh chẳng thể tu khiến. Nhiễm tịnh không tự tánh chẳng thể tu khiến. Duyên khởi không tự tánh chẳng thể tu khiến. Điên đảo kiến thú các che ái hành không tự tánh chẳng thể tu khiến. Tham sân si không tự tánh chẳng thể tu khiến. Cõi Dục Sắc Vô sắc không tự tánh chẳng thể tu khiến. Địa thủy hỏa phong không thức giới không tự tánh chẳng thể tu khiến.

Hữu tình giới pháp giới không tự tánh chẳng thể tu khiển. Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả không tự tánh chẳng thể tu khiển. Đoạn thường kiến không tự tánh chẳng thể tu khiển. Bồ thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát-nhã ác huệ không tự tánh chẳng thể tu khiển. Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tinh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Dứt điên đảo không tự tánh chẳng thể tu khiển. Khổ tập diệt đạo không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô lượng thần thông không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tận trí vô sanh trí vô tạo tác trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật địa không tự tánh chẳng thể tu khiển. Pháp dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật không tự tánh chẳng thể tu khiển. Chỉ quán không tự tánh chẳng thể tu khiển. Niết-bàn không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tri kiến quá khứ vị lai hiện tại không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô trước trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Phật trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô úy thấy các Phật công đức không tự tánh chẳng thể tu khiển.

Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Không có chút pháp tánh là viên thành thật, tất cả pháp đều thể tục giả lập, chẳng phải với trong ấy có chút tự tánh. Vì không tự tánh nên đều chẳng thật có. Các pháp đều lập vô tánh làm tánh, vậy nên các pháp không thật không sanh. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các pháp điên đảo đều chẳng thật có; các pháp đều từ điên đảo mà khởi. Các điên đảo ấy đều không thật tánh. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì tất cả pháp đều lìa tự tánh, tìm cầu tự tánh trọn chẳng thể đắc, vậy nên đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Dũng Mãnh! Vô tánh ấy không thật không sanh, nên gọi vô tánh. Đây thời chỉ rõ tánh chẳng phải thật có, nên gọi vô tánh. Nếu tánh chẳng có thời chẳng thể tu, cũng chẳng thể khiến, điên đảo sở khởi chẳng phải thật có, nên chẳng thể tu cũng chẳng thể khiến. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì tất cả pháp vô tánh làm tánh, xa lìa tự tánh, thời chẳng phải thật vật. Vì chẳng thật vật nên không tu không khiến.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát đối trong các pháp trụ kiến như thật, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp không tu không khiến, gọi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế,

năng trụ như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khởi tâm tương ưng tướng sắc, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng thọ tướng hành thức. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhãn, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhãn thức, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng sắc, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng thanh hương vị xúc pháp. Chẳng khởi tâm cùng hành chồi mầm. Chẳng khởi tâm cùng hành sân nhuế, chẳng khởi tâm cùng hành xan tham. Chẳng khởi tâm cùng hành phiền não. Chẳng khởi tâm cùng hành tức giận. Chẳng khởi tâm cùng hành lừa dối. Chẳng khởi tâm cùng hành tán loạn. Chẳng khởi tâm cùng hành ác huệ. Chẳng khởi tâm cùng hành dục kiết. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp duyên sắc. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp vô sắc. Chẳng khởi tâm cùng hành tham dục. Chẳng khởi tâm cùng hành chia rẽ. Chẳng khởi tâm cùng hành tà kiến. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm của ngói. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm giàu sang. Chẳng khởi tâm

cùng hành chấp đấm của cải nhiều, dòng tộc hơn. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm sanh trời. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm cõi Dục, chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm cõi Sắc Vô sắc. Chẳng khởi tâm bậc Thanh văn. Chẳng khởi tâm bậc Độc giác. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm các hạnh Bồ-tát. Cho đến chẳng khởi tâm cùng hành chấp Niết-bàn kiến. Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên tâm thanh tịnh như thế, nên đối các hữu tình dù khởi đầy khắp Từ Bi Hỷ Xả, mà năng trừ khiến được tướng hữu tình. Đối tướng hữu tình không chấp mà trụ, đối bốn phạm trụ cũng không chấp trước; trọn nên diệu huệ phương tiện khéo léo. Kia do trọn nên pháp như thế được không chấp trước, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Các Bồ-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì mau được viên mãn, nên bèn đối sắc không lấy không chấp, đối thọ tướng hành thức cũng không lấy không chấp. Đối nhãn không lấy không chấp, đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng không lấy không chấp. Đối sắc không lấy không chấp, đối thanh hương vị xúc pháp cũng không lấy không chấp. Đối nhãn thức không lấy không chấp, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng không lấy không chấp. Đối danh sắc

không lấy không chấp. Đối nhiệm tịnh không lấy không chấp. Đối duyên khởi không lấy không chấp. Đối điên đảo kiến thú các che ái hành không lấy không chấp. Đối tham sân si không lấy không chấp. Đối cõi Dục Sắc Vô sắc không lấy không chấp. Đối địa thủy hỏa phong không thức giới không lấy không chấp. Đối hữu tình giới, pháp giới không lấy không chấp. Đối ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả không lấy không chấp. Đối đoạn thường kiến không lấy không chấp. Đối bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát-nhã ác huệ không lấy không chấp. Đối niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi không lấy không chấp. Đối tinh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí không lấy không chấp. Đối khổ tập diệt đạo không lấy không chấp. Đối vô lượng thần thông không lấy không chấp. Đối tận trí vô sanh trí vô tạo tác trí không lấy không chấp. Đối dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật địa không lấy không chấp. Đối pháp dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ-tát Phật không lấy không chấp. Đối xa-ma-tha, tỳ-bát-xá-na không lấy không chấp. Đối cõi Niết-bàn không lấy không chấp. Đối trí kiến quá khứ vị lai hiện tại không lấy không chấp. Đối vô trước trí không lấy

không chấp. Đồi Phật trí lực vô úy thấy vô biên Phật pháp không lấy không chấp. Đồi dứt điên đảo kiến thú che thấy không lấy không chấp. Vì có sao?

Thiện Dũng Mạnh! Vì tất cả pháp chẳng thể tùy lấy chẳng thể chấp thọ, không năng tùy lấy không năng chấp thọ. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Không có chút pháp nên khá chấp thọ, cũng không chút pháp năng có chấp thọ. Sở dĩ vì sao? Vì hoặc năng chấp thọ hoặc sở chấp thọ đều chẳng thể đắc vậy.

Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì tất cả pháp đều chẳng chắc thật như việc huyền vậy. Vì tất cả pháp đều tánh chẳng tự tại cứng chắc chẳng thể đắc vậy. Vì tất cả pháp đều như bóng sáng chẳng thể lấy vậy. Vì tất cả pháp thấy đều hư ngụy, không tự tánh vậy. Vì tất cả pháp đều như nhóm bọt chẳng thể bắt nắm vậy. Vì tất cả pháp đều như bọt nổi khởi rồi chóng diệt vậy. Vì tất cả pháp đều như ánh nắng điên đảo khởi ra vậy. Vì tất cả pháp đều như cây chuối giữa không chắc thật vậy. Vì tất cả pháp đều như trắng nước chẳng thể bắt lấy vậy. Vì tất cả pháp đều như cái cầu vòng móng hư dối phân biệt vậy. Vì tất cả pháp đều không tác dụng chẳng năng phát khởi vậy. Vì tất cả pháp đều như nắm cú tay trống rỗng không thật tánh tướng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát quán sát tất cả pháp như thế rồi đối tất cả pháp không lấy không chấp, không trụ không trước. Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát đối tất cả pháp chẳng thâm bảo tín, chẳng khởi đả lấy, chẳng sanh cố chấp, không điều tham ái mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế, năng trụ như thế, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát khi học như thế chẳng đối sắc học, chẳng vì vượt khỏi sắc nên học; chẳng đối thọ tướng hành thức học, chẳng vì vượt khỏi thọ tướng hành thức nên học. Chẳng đối sắc sanh học, chẳng đối sắc diệt học; chẳng đối thọ tướng hành thức sanh học, chẳng đối thọ tướng hành thức diệt học. Chẳng vì điều phục sắc nên học, chẳng vì chẳng điều phục sắc nên học; chẳng vì điều phục thọ tướng hành thức nên học, chẳng vì chẳng điều phục thọ tướng hành thức nên học. Chẳng vì nhiếp phục dờ chuyển sắc nên học, chẳng vì tới vào an trụ sắc nên học; chẳng vì nhiếp phục dờ chuyển thọ tướng hành thức nên học, chẳng vì tới vào an trụ thọ tướng hành thức nên học.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát khi học như thế chẳng đối nhãn học, chẳng vì vượt khỏi nhãn

nên học; chẳng đời nhĩ tử thiệt thân ý học, chẳng vì vượt khỏi nhĩ tử thiệt thân ý nên học. Chẳng đời nhãn sanh học, chẳng đời nhãn diệt học; chẳng đời nhĩ tử thiệt thân ý sanh học, chẳng đời nhĩ tử thiệt thân ý diệt học. Chẳng vì điều phục nhãn nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhãn nên học; chẳng vì điều phục nhĩ tử thiệt thân ý nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhĩ tử thiệt thân ý nên học. Chẳng vì nhiếp phục đời chuyển nhãn nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhãn nên học; chẳng vì nhiếp phục đời chuyển nhĩ tử thiệt thân ý nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhĩ tử thiệt thân ý nên học.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát khi học như thế, chẳng đời sắc học, chẳng vì vượt khỏi sắc nên học; chẳng đời thanh hương vị xúc pháp học, chẳng vì vượt khỏi thanh hương vị xúc pháp nên học. Chẳng đời sắc sanh học, chẳng đời sắc diệt học; chẳng đời thanh hương vị xúc pháp sanh nên học, chẳng đời thanh hương vị xúc pháp diệt nên học. Chẳng vì điều phục sắc nên học, chẳng vì chẳng điều phục sắc nên học; chẳng vì điều phục thanh hương vị xúc pháp nên học, chẳng vì chẳng điều phục thanh hương vị xúc pháp nên học. Chẳng vì nhiếp phục đời chuyển sắc nên học, chẳng vì tới vào an trụ sắc nên học; chẳng vì nhiếp phục đời chuyển thanh

**hương vị xúc pháp nên học, chẳng vì tới vào an trụ
thanh hương vị xúc pháp nên học.**

**Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát khi học như
thế chẳng đối nhãn thức học, chẳng vì vượt khỏi
nhãn thức nên học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý
thức học, chẳng vì vượt khỏi nhĩ tỷ thiết thân ý thức
nên học. Chẳng đối nhãn thức sanh học, chẳng đối
nhãn thức diệt học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý
thức sanh học, chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức
diệt học. Chẳng vì điều phục nhãn thức nên học,
chẳng vì chẳng điều phục nhãn thức nên học; chẳng
vì điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học, chẳng
vì chẳng điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học.
Chẳng vì nhiếp phục đời chuyển nhãn thức nên học,
chẳng vì tới vào an trụ nhãn thức nên học; chẳng vì
nhiếp phục đời chuyển nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên
học, chẳng vì tới vào an trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức
nên học.**

--- o0o ---